TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST
Ngày 28/6/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Hoàng Lan
2. Bà Phạm Thị An

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1976.
Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc B, sinh năm 1973.
Cùng địa chỉ: Thôn Tân Phú B, xã IH, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
Chị L, anh B đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai lập ngày 21/3/2019, các biên bản hòa giải đoàn tụ không thành cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Đỗ Ngọc B có đăng ký kết hôn tự nguyện vào năm 1998 tại UBND xã Ia Hiao, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn không hạnh phúc do anh B ham chơi đánh bạc, sống không có trách nhiệm và quan tâm đến gia đình. Vợ chồng thường xuyên to tiếng qua lại với nhau. Anh B còn đánh đập chị để lại nhiều thương tích trên cơ thể. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi mà càng ngày càng ham chơi đánh bạc hơn. Chị đã cố gắng chịu đựng nhiều năm nay vì con cái. Nay

chị xét thấy không thể chịu đựng và chung sống với anh B được nữa vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Ngọc B.

- *Về việc nuôi con chung:* Có 02 con chung là Đỗ Thị Huyền T, sinh ngày 19/5/1999 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 25/11/2001. Cháu H đã chết, cháu T hiện đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị có cho một số người hàng xóm, anh em thân thiết vay một số tiền nhưng chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị có nợ tiền một số người, gồm Anh Dư Văn K (Thôn Tân Phú A, xã IH, huyện Phú Thiện) số tiền 7.000.000 đồng, chị Hoàng Thị T (Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai) số tiền 21.300.000 đồng và ông Lê Xuân B (Thôn Tân Phú A, xã IH, huyện PT) số tiền 10.000.000 đồng. Đối với các khoản nợ chung, các chủ nợ đều không có yêu cầu anh chị phải trả mà tạo điều kiện cho anh chị khi nào có thì trả vì đều là chỗ thân quên nên chị cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Ngọc B trình bày:

Anh B công nhận các nội dung trình bày của chị L về việc kết hôn, con chung, tài sản và công nợ chung. Anh B không ý kiến gì thêm về các nội dung này và đồng ý với quan điểm của chị L. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh B cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng cũng có to tiếng qua lại với nhau vì bất đồng quan điểm sống. Thời gian gần đây anh hiểu nhầm việc chị L có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên vợ chồng có mâu thuẫn với nhau. Anh có đập phá đồ đạc trong nhà. Sau đó, chị L bỏ nhà đi hơn một tháng. Anh có đi tìm chị L về nhà nhưng chị L không đồng ý. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ thương con và muốn gia đình đoàn tụ với nhau. Nhưng nếu chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phân tích thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong việc giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đỗ Ngọc B. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Thôn Tân Phú B, xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Đỗ Ngọc B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã IH, huyện AP, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là UBND xã IH, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị L cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không còn tình nghĩa vợ chồng. Đối với anh B đã thừa nhận việc cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, có xảy ra việc anh đánh chị L và đập phá đồ đạc trong nhà.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh B đã trầm trọng. Trong thời gian chung sống có xảy ra bạo lực giữa vợ chồng, làm cho cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh B cũng đồng ý ly hôn nếu chị L kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về việc nuôi con chung*:*

Con chung là Đỗ Thị Huyền T, sinh ngày 19/5/1999 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, chị L và anh B đều không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các khoản nợ các đương sự đang cho người khác vay. Các chủ nợ của vợ chồng đều không có yêu cầu trả nợ và có đơn từ chối tham gia tố tụng nên không xem xét.

[6] Về án phí*:* Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lê Thị L và anh Đỗ Ngọc B ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006286 ngày 21/3/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

- *Quyền kháng cáo:*

Chị L và anh B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2019, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- UBND TT. Phú Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn